**BẢNG TỔNG HỢP, CHỈ DẪN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ**

**VỀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MÂU THUẪN, CHỒNG CHÉO, BẤT CẬP**

**HOẶC KHÔNG CÒN PHÙ HỢP VỚI THỰC TIỄN**

**( *Cập nhật từ ngày 22/5/2020 đến ngày 01/6/2020 )***

| **STT** | **Cơ quan/Tổ chức/**  **cá nhân gửi kiến nghị** | **Bộ, cơ quan ngang bộ liên quan**  **đến nội dung được kiến nghị** | **Nhóm rà soát của Tổ công tác liên quan đến nội dung**  **được kiến nghị** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. BỘ, NGÀNH** | | | | |
|  | **Bộ Giao thông vận tải** (4671/BGTVT-PC ngày 15/5/2020): 35 kiến nghị, phản ánh | - **Bộ Kế hoạch và đầu tư**: 08 kiến nghị (Mục I; Mục II; Mục III.1, trang 2; STT 04 Phụ lục 1, trang 2; Phụ lục 2)  - **Bộ Lao động, thương binh và xã hội**: 01 kiến nghị (Mục IV, trang 4)  - **Bộ Nội vụ:** 01 kiến nghị (Mục VI, trang 5)  **- Bộ Tài chính**: 04 kiến nghị (Phụ lục 2)  **- Bộ Tài nguyên và môi trường**: 03 kiến nghị (Mục III)  **- Bộ Tư pháp**: 01 kiến nghị (STT 08 Phụ lục 1, trang 4)  - **Bộ Xây dựng**: 04 kiến nghị (STT 01, 02, 03 Phụ lục 1, trang 1; STT 05 Phụ lục 1, trang 3)  - **Văn phòng Chính phủ**: 06 kiến nghị (STT 12 Phụ lục 1, trang 7) | **- Nhóm 1**: 01 kiến nghị (Mục I)  **- Nhóm 2**: 04 kiến nghị (Phụ lục 2)  - **Nhóm 4**: 09 kiến nghị (Mục III, trang 2; STT 01, 02, 03 Phụ lục 1, trang 1; STT 05 Phụ lục 1, trang 3; STT 11 Phụ lục 1, trang 6)  - **Nhóm 6:** 01 kiến nghị (Mục IV, trang 4)  - **Nhóm 7**: 06 kiến nghị (Mục V, trang 4; STT 12 Phụ lục 1, trang 7)  **- Nhóm 10**: 01 kiến nghị (Mục VI, trang 5) |  |
|  | **Viện kiểm sát nhân dân tối cao** (CV số 2140/VKSTC-V14 ngày ): 08 kiến nghị, phản ánh | - **Bộ Tư pháp**: 08 kiến nghị (Phụ lục 1, 2)  - **Bộ Xây dựng**: 02 kiến nghị (STT 2, Phụ lục 2)  **- Bộ Công thương**: 01 kiến nghị (STT 1, Phụ lục 2) | - **Nhóm 8**: 03 kiến nghị (Phụ lục 1)  - **Nhóm 6**: 05 kiến nghị (Phục lục 2) |  |
| **Tổng: 43 kiến nghị** | | | | |
| **II. ĐỊA PHƯƠNG** | | | | |
|  | **An Giang**  (CV số 495/UBND-NC ngày 11/5/2020): 22 kiến nghị, phản ánh | - Bộ Công thương: 4 kiến nghị (Mục 2.1)  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư: 1 kiến nghị (mục 2.4)  - Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư: 2 kiến nghị (Mục 2.2)  - Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 1 kiến nghị (điểm b mục 2.3.2)  - Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng: 2 kiến nghị (điểm a mục 2.3.1; điểm a mục 2.6)  - Bộ Tài nguyên và Môi trường: 7 kiến nghị (điểm b,c mục 2.3.1; điểm a,c,d,đ mục 2.3.2; mục 2.3.3)  - Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch: 1 kiến nghị (mục 2.5)  - Bộ Xây dựng: 4 kiến nghị (điểm b,c,d, đ mục 2.6) | - Nhóm 1: 3 (điểm a mục 2.1; mục 2.2  - Nhóm 2: 3 (điểm b,d mục 2.1; mục 2.4)  - Nhóm 4: 14 kiến nghị (mục 2.3; mục 2.6) |  |
|  | **Bình Định**  (Báo cáo số 74/BC-UBND ngày 19/5/2020)  : 86 kiến nghị, phản ánh | - Bộ Công thương: 01 kiến nghị (Mục V.2.a, trang 31)  - Bộ Kế hoạch và đầu tư: 22 kiến nghị (Mục I, trừ Mục I.2; Mục III.3, trang 22; Mục IV.1, trang 25; Mục IV.3, trang 26; Mục V.2, trang 31)  - Bộ Khoa học và công nghệ: 02 kiến nghị (Mục VI)  - Bộ Nội vụ: 02 kiến nghị (Mục V.2.a, V.2.b, trang 31)  - Bộ Quốc phòng: 01 kiến nghị (Mục I.3, trang 2;  - Bộ Tài chính: 08 kiến nghị (Mục IV.1, trang 25; Mục IV.4, trang 26; Mục V.1, trang 30;  - Bộ Tài nguyên và môi trường: 53 kiến nghị  - Bộ Xây dựng: 22 kiến nghị (Mục II; Mục IV.2, trang 25)  - Văn phòng Chính phủ: 07 kiến nghị (Mục V.3, trang 32) | - Nhóm 1: 06 kiến nghị (Mục IV.1, trang 25; Mục IV.3, trang 26; Mục V.1, trang 30; Mục V.2, trang 31; Mục VI)  - Nhóm 2: 19 kiến nghị (Mục I, trừ Mục I.2; Mục III.3, trang 22; Mục IV.3, trang 26; Mục VIII)  - Nhóm 3: 06 kiến nghị (Mục IV.4, trang 26)  - Nhóm 4: 52 kiến nghị  - Nhóm 10: 02 kiến nghị (Mục V.2.a, V.2.b, trang 31)  - Nhóm 11: 01 kiến nghị (Mục VII) |  |
|  | **Đắk Lắk**  (Công văn số 105/BC-UBND ngày 19/5/2020)  :70 kiến nghị, phản ánh | - **Bộ Giáo dục và Đào tạo**: 3 kiến nghị (Mục X.1)  - **Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường**: 6 kiến nghị (mục II.1.a,b,c,đ trang 2,3,5, Mục II.3; Mục IV.1.c)  - **Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng**: 1 kiến nghị (mục II.1.d, trang 4)  - **Bộ Kế hoạch và Đầu tư**: 6 kiến nghị (mục II.1.c,d,e trang 3,5; mục II.2)  - **Bộ Khoa học và Công nghệ**: 1 kiến nghị (Mục III.1)  - **Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội**: 2 kiến nghị (Mục V)  **- Bộ Ngoại giao**: 1 kiến nghị (Mục VII.2)  **- Bộ Nội vụ**: 2 kiến nghị (Mục X.3)  - **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**: 14 kiến nghị (mục I.2, trang 2; Mục IV.2.a,b,c,d,đ,e,g,h,i,k; Mục VII.3.a,b; Mục X.2)  - **Bộ Tài chính**: 1 kiến nghị (Mục III.2)  - **Bộ Tài nguyên** và Môi trường: 17 kiến nghị (Mục IV.1.a,b,d,đ,e,g,h,i,k,l,m,n; Mục IV.3.a,b,c,e,g)  - **Bộ Tư pháp**: 10 kiến nghị (Mục VIII) (Lĩnh vực Bổ trợ tư pháp, Xử lý vi phạm hành chính)  **- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** 1 kiến nghị (mục I.1, trang 1)  - **Bộ Xây dựng**: 2 kiến nghị (Mục IV.4.a,b)  - **Thanh tra Chính phủ**: 3 kiến nghị (Mục VII.1, Mục VII.3.c, Mục VII.4) | - **Nhóm 1**: 2 kiế n nghị (Mục I)  - **Nhóm 2**: 12 kiến nghị: (Mục II)  - **Nhóm 3**: 2 kiến nghị (Mục III)  - **Nhóm 4**: 29 kiến nghị (Mục IV)  - **Nhóm 5**: 2 kiến nghị (Mục V)  - **Nhóm 7**: 6 kiến nghị (Mục VII)- - **Nhóm 8**: 10 kiến nghị (Mục VIII)  - **Nhóm 10**:6 kiến nghị (Mục X)  **- Nhóm 11**: 1 kiến nghị (Mục XI) |  |
| **TỔNG: 178 kiến nghị** | | | | |
|  | | | | |
| **TỔNG: 224 KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH / 5 CƠ QUAN, TỔ CHỨC** | | | | |